

Số: 50/TB-VP

Hòn Đất, ngày 22 tháng 5 năm 2018

### THÔNG BÁO

**Ý kiến kết luận và chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, Trương Văn Minh  
tại Hội nghị tổng kết sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2017 – 2018;  
triển khai kế hoạch sản xuất lúa Hè Thu 2018**

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị tổng kết sản xuất lúa Đông Xuân 2017 – 2018 và triển khai kế hoạch sản xuất lúa Hè Thu 2018 gắn với việc mời gọi doanh nghiệp liên kết, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân trên địa bàn huyện. Qua nghe báo cáo tình hình, kết quả sản xuất lúa Đông Xuân 2017 – 2018 và kế hoạch sản xuất lúa Hè Thu 2018, công tác tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện; các ý kiến phát biểu, thảo luận tại Hội nghị và thông tin về tiêu thụ sản phẩm của các công ty, doanh nghiệp. Sau cùng, Chủ tịch UBND huyện, Trương Văn Minh kết luận và chỉ đạo như sau:

1. Các cấp, các ngành nhất là các cơ quan đoàn thể từ huyện đến xã, áp phối hợp để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân phát triển sản xuất theo các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện. Trong đó, trọng tâm là về cây lúa:

- Thực hiện tốt việc gieo sạ theo lịch thời vụ được ngành chuyên môn khuyến cáo, tuân thủ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; không khuyến khích người dân phát triển sản xuất lúa vụ 3, thay vào đó là sản xuất theo các mô hình: 02 lúa – 01 màu, lúa – cá, tôm – lúa,... để vừa cải tạo đất, vừa đa dạng các mô hình canh tác, tạo ra nguồn sản phẩm phong phú theo nhu cầu của thị trường.

- Sản xuất theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, ký kết hợp đồng tiêu thụ có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời, tính toán thời gian gieo sạ phù hợp để đảm bảo việc thu hoạch đúng thời điểm, số lượng sản phẩm tạo ra đủ để doanh nghiệp có phương tiện thu mua ngay nhằm hạn chế tình trạng hao hụt, giảm chất lượng, giá trị của sản phẩm do phải kéo dài thời điểm thu hoạch, kéo dài thời gian thu mua,... nhằm tránh tình trạng số lượng sản phẩm tạo ra cùng một thời điểm quá lớn, doanh nghiệp không đủ phương tiện để vận chuyển, chế biến và tiêu thụ.

- Phát triển Hợp tác xã, Tổ Hợp tác sản xuất với quy mô, diện tích lớn, có sự tham gia đầu tư, liên kết và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp theo chuỗi giá trị (được thể hiện qua bài tham luận đã được các Nhà khoa học, các ngành chuyên môn của Trung ương, tỉnh đánh giá cao tại Hội thảo khoa học cấp tỉnh được tổ chức ngày 11/5/2018, gửi kèm).



2. Các xã được chọn thực hiện Dự án VnSAT chỉ đạo thực hiện tốt việc áp dụng khoa học kỹ thuật (thực hiện mô hình 3 giảm, 3 tăng; 01 phải 5 giảm,...) để đảm bảo các điều kiện đón nhận nguồn vốn hỗ trợ từ Dự án.

3. Ngành nông nghiệp theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, tình hình thời tiết, sâu bệnh, xâm nhập mặn,... để kịp thời thông báo, hướng dẫn và hỗ trợ người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, tránh hiệu quả. Phối hợp tốt với các ngành chức năng của tỉnh, các ngành chuyên môn của huyện trong việc kiểm tra, thanh tra đối với các cửa hàng vật tư nông nghiệp, cơ sở cung ứng về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để kịp thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng gây thiệt hại, rủi ro cho người dân khi sử dụng.

Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch thường xuyên theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn các Hợp tác xã trong việc xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh và hạch toán tài chính,... Đồng thời, theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ các xã, thị trấn về trình tự, thủ tục để thành lập và phát triển mới các HTX theo quy định.

4. Đề nghị các công ty, doanh nghiệp phối hợp tốt với huyện trong việc triển khai thực hiện các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; thông tin cụ thể, rõ ràng về nhu cầu sản phẩm, hình thức liên kết, hợp tác và phải có tiếng nói chung giữa các doanh nghiệp. Chẳng hạn như: doanh nghiệp cần sản phẩm gì, số lượng bao nhiêu, hình thức liên kết, tiêu thụ như thế nào, giá bao nhiêu, khả năng thu mua, vận chuyển trong 01 ngày, ai đứng ra ký kết với người dân,... để huyện chủ động trong việc tuyên truyền, vận động người dân sản xuất theo nhu cầu của doanh nghiệp. Đồng thời, đề nghị các công ty, doanh nghiệp hỗ trợ trong việc cung ứng đủ nguồn giống cho người dân sản xuất theo nhu cầu (doanh nghiệp cần gạo, người dân cần giống), tạo điều kiện hỗ trợ cho người dân về vật tư đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý, hỗ trợ kỹ thuật, tạm ứng vốn đầu vụ... tạo thành chuỗi liên kết giá trị, góp phần hạn chế tình trạng phá vỡ hợp đồng.

Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai nội dung kết luận đến các công ty, doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện biết, để phối hợp thực hiện.

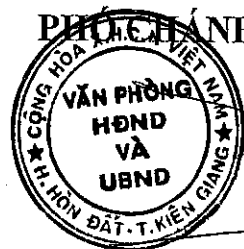
Giao UBND các xã, thị trấn triển khai nội dung kết luận đến Ban Lãnh đạo các ấp, khu phố và các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn biết để thực hiện.

Văn phòng HĐND và UBND huyện thông báo ý kiến kết luận và chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn biết, để tổ chức thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- LĐVP, CV Đoàn (đăng công thông tin DT);
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- BLĐ các, khu phố; các HTX nông nghiệp;
- Các công ty, doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;
- Lưu: VT, nmlap.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHỤ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Dương Thị Hồng Phương**

## BÀI THAM LUẬN

**Phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp là chìa khóa nâng cao giá trị nông sản. Hoạt động phát triển HTX theo mô hình gắn với chuỗi giá trị ở Kiên Giang của HTX ở huyện Hòn Đất gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm với Công ty Cổ phần VINACAM- Ông Trương Văn Minh, Chủ tịch UBND huyện Hòn Đất**

Huyện Hòn Đất nằm trong vùng Tứ giác Long Xuyên, tiếp giáp thành phố Rạch Giá, huyện Tân Hiệp, Kiên Lương, Giang Thành và tỉnh An Giang. Huyện có diện tích đất tự nhiên là 103.956,82 ha (trong đó, diện tích đất nông nghiệp 95.343,47ha); toàn huyện có trên 186.000 nhân khẩu, gồm các dân tộc: kinh, khome, hoa,... sinh sống trên địa bàn 12 xã và 02 thị trấn. Huyện có Quốc lộ 80 đi qua, nối liền từ thành phố Rạch Giá đến Kiên Lương – Hà Tiên với chiều dài 46,5 km, chia thành 02 vùng sinh thái khác nhau (Nam và Bắc lộ 80), có ngư trường rộng lớn với bờ biển dài khoảng 49 km; có khu di tích lịch sử, thắng cảnh Ba Hòn gắn liền với tên tuổi Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng (Chị Sứ), khu di tích khảo cổ Ốc Eo, Nền chùa, Đền Hùng, Đền thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo.... và một số mỏ khoáng sản như đá, than bùn,... Đây là những tiềm năng, là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy nền kinh tế, xã hội của huyện phát triển.

Trong những năm qua, huyện Hòn Đất thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt được một số kết quả tích cực, trong đó, Huyện quan tâm chỉ đạo phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và phát triển hợp tác xã (HTX) kiểu mới theo mô hình gắn với chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo, cụ thể như sau:

### I. THỰC TRẠNG

#### 1. Kết quả đạt được

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước trong việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Huyện tiến hành xây dựng kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung chỉ đạo tái cơ cấu trong cây lúa, kết quả đến nay toàn huyện chuyển sang canh tác giống lúa chất lượng cao trên 95%, đã góp phần nâng cao giá trị của lúa, gạo.

Tập trung tuyên truyền, vận động người dân liên kết để thành lập các HTX; năm 2017, phát triển mới được 04 HTX nông nghiệp, tăng 133% so với năm trước, nâng tổng số HTX nông nghiệp của huyện lên 07 HTX. Trong đó, có gắn với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, điển hình là HTX nông nghiệp Vinacam Hòn Đất với diện tích của hợp tác là 430 ha, có sự tham gia của Phó Tổng Giám đốc Công ty CP nông sản Vinacam trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, cán bộ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tham gia làm Phó Giám đốc (trong đó Công ty hỗ trợ tiền thuê mượn trụ sở HTX, trả lương cho Ban Giám đốc 6 tháng đầu là trên 150 triệu đồng và ứng tiền trước chuyển nhượng đất làm trụ sở HTX 250 triệu). Hợp tác xã tuy mới được thành lập nhưng hoạt động có hiệu quả trong việc liên kết sản xuất với doanh nghiệp từ khâu giống, vật tư nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật,...đồng thời ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho xã viên và nhân dân trên địa bàn.

Đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; trong năm 2017, toàn huyện có khoảng 20 công ty, doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất và ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với diện tích là 50.336 ha/năm, chiếm 30% diện tích gieo sạ (trong đó, có một số công ty, doanh nghiệp lớn như: Vinacam, Trung an, Tập đoàn Lộc trời,...). Riêng vụ Đông Xuân 2017-2018, có gần 30.000 ha được doanh nghiệp ký hợp đồng tiêu thụ chiếm 37% diện tích của vụ ( Công ty Vinh Phát 2.000 ha, Cty Việt Nông 1.944 ha, Cty Trung An 1.700 ha, Lộc Trời An Giang 1.750 ha...).

Riêng HTX nông nghiệp Vinacam Hòn Đất liên kết với Tập đoàn Lộc Trời và một số công ty khác cung cấp giống, vật tư nông nghiệp cho các xã viên, đồng thời ký hợp đồng tiêu thụ lúa gạo 5.184 ha (giá tiêu thụ cho xã viên là 5.850 đồng/01 kg lúa Nhật DS1, giá tiêu thụ cho các hộ bên ngoài là 5.800 đồng/01 kg lúa Nhật DS1); lợi nhuận của HTX ở các khâu dịch vụ (cung cấp giống, bao tiêu, phân bón...) khoảng 350 triệu đồng. Qua đó, góp phần tăng cao thu nhập, lợi nhuận cho xã viên.

Ngoài ra còn một số công ty, doanh nghiệp đầu tư sản xuất lớn như công ty Trung An đầu tư dự án "Vùng sản xuất lúa sạch và lúa hữu cơ ứng dụng công nghệ cao" với diện tích 763ha, trong đó sản xuất hữu cơ 107 ha, còn lại sản xuất theo tiêu chuẩn "GlobalGAP". Đồng thời hình thành 5 cánh đồng lớn từ các tổ hợp tác ở các xã Mỹ Hiệp Sơn, Nam Thái Sơn, Mỹ Phước, Mỹ Thuận, Sơn Kiên với diện tích 697,5 ha sản xuất theo mô hình VietGAP.

Để làm được những việc trên, ngay từ đầu vụ Huyện đã tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo gắn với doanh nghiệp và người dân để trao đổi, đối thoại trực tiếp về các hình thức đầu tư, liên kết hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chỉ đạo thực hiện tốt việc ký kết hợp đồng tiêu thụ lúa gạo, có xác nhận của chính quyền địa phương với các điều khoản hợp đồng đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền, vận động tạo sự uy tín, lòng tin giữa doanh nghiệp với người dân và giữa người dân đối với doanh nghiệp trong việc liên kết, hợp tác sản xuất lâu dài và bền vững; giúp nông dân phát triển sản xuất, ổn định đầu ra với giá cả hợp lý; doanh nghiệp có nguồn cung ổn định.

## **2. Tồn tại, hạn chế và thách thức trong việc phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất, phát triển HTX theo mô hình gắn với chuỗi giá trị**

Nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế đối với các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với mô hình HTX kiểu mới. Sản xuất đa phần theo tư duy, tập quán nhỏ lẻ, manh mún nên dễ chịu sự tác động của cơ chế thị trường và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tiềm ẩn rủi ro cao từ thiên tai, dịch bệnh, thường dẫn đến cung vượt cầu và người dân cứ xoay quanh trong tình trạng “được mùa rớt giá”, “được giá mất mùa”.

Chưa tiếp cận hoặc không tuân thủ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật theo khuyến cáo của ngành chuyên môn, nông dân còn gieo sạ dày, không theo lịch thời vụ, lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất,... dẫn đến tình trạng tốn nhiều công sức, chi phí cao, gây ô nhiễm môi trường,... Các mô hình sản xuất tiên tiến như: sản xuất sạch, hữu cơ, VietGAP,

GlobalGAP ... chưa được áp dụng nhiều, sản phẩm làm ra chưa có thương hiệu, nhãn hiệu nên chất lượng sản phẩm thấp, giá trị không cao.

Nguồn giống và vật tư nông nghiệp được sử dụng với giá thành cao, đôi khi chất lượng không đảm bảo,... nên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ thiệt hại cho người dân khi sử dụng. Đa phần người dân sử dụng giống tự có, được sản xuất qua nhiều vụ dễ bị nhiễm sâu, bệnh, năng suất thấp; sử dụng vật tư tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp theo giá đại lý cấp 2, 3 nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao. Mặt khác, đã xuất hiện tình trạng cung không đủ cầu ở các công ty, nhà cung cấp giống khi thị trường cần gạo, nông dân cần giống.

Hình thức liên kết, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa các công ty, doanh nghiệp chưa có tiếng nói chung. Một số công ty, doanh nghiệp không trực tiếp đứng ra ký kết hợp đồng với người dân mà phải thông qua người môi giới, người đại diện và có trường hợp cạnh tranh thiếu lành mạnh, thậm chí người môi giới, người đại diện (thương lái hoặc cò) thiếu đạo đức trong kinh doanh, sẵn sàng đặt cọc mua với giá cao nhưng đến thời điểm thu hoạch thì bỏ cọc, không thu mua, náo động thị trường nên người dân đành phải bán với giá thấp hơn thực tế rất nhiều (do lúa đã quá thời gian thu hoạch, ngày càng hao hụt)... làm ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng và lòng tin cậy đối với người dân. Chưa có cơ chế chia sẻ lợi nhuận, rủi ro với người dân, chủ yếu liên kết theo hình thức thỏa thuận, thuận mua, vừa bán hoặc đưa ra các điều kiện gây bất lợi cho người dân, yêu cầu người dân phải tuân thủ, thực hiện mới liên kết, hợp tác. Mặt khác, người nông dân cũng chưa mạnh dạn ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp mà thông qua môi giới hoặc không ký hợp đồng chờ giá cả thị trường và sẵn sàng phá vỡ hợp đồng (lật kèo) khi giá thị trường cao hơn so với giá hợp đồng đã ký kết; hiện nay nhà nước chưa có khung pháp lý chế tài xử lý trong các trường hợp trên.

Trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo HTX còn nhiều hạn chế, chưa có trình độ chuyên môn kỹ thuật hoặc chưa qua đào tạo, tập huấn; thành viên bầu trên cơ sở cao tuổi, uy tín, có kinh nghiệm trong sản xuất,... nên việc xây dựng đến triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hạch toán tài chính còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao. Chưa mở rộng được quy mô, hình thức hợp tác, chỉ mới hợp tác được từ 01 đến 02 khâu trong chuỗi sản xuất. Mặt khác, cơ sở vật chất, trang thiết bị như trụ sở, nhà kho, máy móc,... chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động do chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi về vốn; người dân tham gia phần lớn xuất thân từ nông dân nên đời sống còn nhiều khó khăn.

Hình thức liên kết ngang, liên kết dọc, liên kết nhiều nhà, liên kết vùng miền tuy có nhiều chuyển biến nhưng cũng còn ở mức khiêm tốn hoặc chưa thực hiện được, chủ yếu dừng lại ở liên kết dọc giữa người dân với doanh nghiệp.

Cơ sở hạ tầng (thủy lợi, điện, giao thông,...) chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều nơi còn thiếu điện cho bơm tát; giao thông đường thủy chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng đồng ruộng của người nông dân còn nhỏ lẻ hình thành nhiều khuôn manh mún, gây cản trở cho sản xuất lớn và cơ giới hóa trong canh tác. Cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản tại huyện chưa nhiều nên sản phẩm làm ra chủ yếu được các công ty, doanh nghiệp ngoài huyện vào thu mua (khoảng 90%), vận chuyển đến địa phương khác để chế biến, bảo quản, tiêu thụ ở thị trường

HỘI  
ĐỒNG  
VÀ  
UBN  
ĐT

trong và ngoài nước, làm tăng chi phí,...không góp phần tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

Sự liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân và HTX chưa tốt trong việc xuống giống theo lịch thời vụ của tỉnh; đã xuất hiện nông dân sạ đồng loạt trong cùng thời điểm gây khó khăn cho doanh nghiệp ở khâu thu hoạch, vận chuyển và xuất khẩu.

Doanh nghiệp và nông dân còn thiếu vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nhưng việc tiếp cận các nguồn vốn vay còn hạn chế; Nhà nước chưa có chính sách ưu đãi nhiều.

### **3. Nhận xét, kết luận**

Qua việc liên kết, hợp tác giữa người dân với người dân hình thành nên các mô hình HTX với diện tích đất tập trung, quy mô lớn; từ đó, các khâu trong chuỗi sản xuất từ làm đất, gieo sạ, chăm sóc đến thu hoạch được thực hiện dễ dàng, hạn chế thấp nhất được các chi phí, góp phần tạo sức mạnh trong việc thích nghi, ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; tiếp cận được nguồn vốn, các chính sách ưu đãi từ nhà nước, doanh nghiệp. Từ việc người dân liên kết với doanh nghiệp, được doanh nghiệp cung ứng giống, vật tư nông nghiệp chất lượng, được hỗ trợ vốn sản xuất ngay từ đầu vụ (bao gồm: tiền mặt từ 300.000 – 500.000 đồng/1.296 m<sup>2</sup> (công tâm lớn), giống, vật tư được cung ứng theo giá đại lý cấp 1 và không tính lãi suất đến thời điểm thu hoạch khoảng 04 tháng), xã viên, nông dân được tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật,... góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng; ước tính lợi nhuận chênh lệch nhờ có liên kết sản xuất từ 2 triệu đến 3 triệu/ha so với việc người nông dân tự sản xuất theo truyền thống; ngược lại, doanh nghiệp có được vùng nguyên liệu ổn định, nông dân không còn cảnh “được mùa rớt giá”, “được giá mất mùa” và tình trạng thương lái, cò ép giá; doanh nghiệp liên kết với doanh nghiệp; doanh nghiệp liên kết với HTX và nông dân thực hiện đồng bộ các khâu trong chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Sản xuất nông nghiệp, nhất là lúa, gạo, yêu cầu đặt ra phải đáp ứng nhu cầu thị trường, nhưng ở hạt gạo loại nào, bán ở đâu, thời điểm nào? số lượng bao nhiêu? chất lượng ra sao, với giá bao nhiêu, được diễn ra trong điều kiện hội nhập quốc tế và các rào cản kỹ thuật, rào cản an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc,... Do đó, việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu vào trong chuỗi sản xuất (giống, vật tư nông nghiệp, ứng dụng KHKT,...) là yêu cầu tất yếu. Đồng thời, để thích nghi với biến đổi khí hậu thì cá nhân người nông dân hoặc doanh nghiệp không thể thực hiện được mà phải liên kết và thực hiện chuỗi giá trị trong sản xuất lúa nói riêng và trong nông nghiệp nói chung để nâng cao giá trị nông sản, góp phần ổn định đầu ra và tăng cao thu nhập cho người dân; hiệu quả bước đầu được thể hiện qua mô hình HTX kiểu mới có sự tham gia của doanh nghiệp được Huyện áp dụng tại HTX nông nghiệp Vinacam Hòn Đất trong thời gian qua và đây cũng là định hướng phát triển sản xuất của huyện Hòn Đất trong thời gian tới, góp phần tạo nên một nền nông nghiệp bền vững trong tương lai.

## II. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện các nội dung đặt ra nêu trên, huyện đưa ra một số giải pháp chủ yếu như sau:

### 1. Tập trung ruộng đất đưa nền nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lẻ tiến tới sản xuất lớn tập trung hiện đại

Tích tụ, tập trung ruộng đất đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Đối với huyện Hòn Đất tập trung ruộng đất là phù hợp với điều kiện thực tế và quy luật phát triển hiện tại cũng như ở tương lai; tập trung ruộng đất để sản xuất lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá trong sản xuất với khối lượng hàng hoá nông sản lớn, nhưng người nông dân không bị trắng tay mà gắn liền với tài sản của mình là quyền sử dụng đất, vì Hòn Đất có trên 70% người dân có thu nhập dựa trên thửa ruộng luống cây, ruộng đất là tư liệu không thể thiếu được đối với nông dân.

### 2. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch chế biến và tiêu thụ

- Trước nhất nông dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các mô hình “ba giảm ba tăng”, “một phải năm giảm”; tiến tới sản xuất hữu cơ, an toàn, sản phẩm sạch, chứng nhận VietGAP, GlobalGAP.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong dự báo thời tiết, thiên tai, nắng hạn bão lũ một cách chính xác, quản lý dịch hại, nước biển dâng, mặn xâm nhập để người trồng lúa có những biện pháp ứng phó kịp thời.

- Để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho định hướng sản xuất lớn, chúng ta cần có phương tiện hiện đại kết nối cả hệ thống từ khâu thu hoạch, vận chuyển, dự trữ chế biến và bảo quản. Đây cũng là khâu yếu trong mối liên kết từ sản xuất đến tay người tiêu dùng.

### 3. Phát triển hợp tác xã kiểu mới

- Được tổ chức hoạt động như một doanh nghiệp theo Luật HTX năm 2012, nông dân liên kết dưới sự điều hành sản xuất của HTX hoặc thực hiện mô hình “HTX một riêng bốn chung”, đó là chung công tác quản lý, chi phí, kỹ thuật canh tác, tiêu thụ sản phẩm và đất đai thuộc quyền sử dụng của từng người dân và được hưởng lợi nhuận trên diện tích của mình; mô hình này, người nông dân đưa đất vào HTX, HTX sẽ điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, người nông dân không trực tiếp canh tác và thoát ly lao động trong nông nghiệp, hoặc cần thiết sẽ làm thuê cho HTX ở từng khâu, công đoạn theo yêu cầu của HTX, hoặc nông dân sẽ cho HTX, doanh nghiệp thuê ruộng đất có thời hạn (15 hoặc 20 năm) để đầu tư sản xuất.

- Về quan điểm không phát triển nhiều HTX với quy mô nhỏ về diện tích, mỗi HTX phải vài ngàn ha, có như thế HTX mới điều hành sản xuất lớn trong điều kiện biến đổi khí hậu và có nguồn cung ổn định theo nhu cầu đặt hàng của doanh nghiệp hàng năm. Như vậy chúng ta cần sắp xếp và tái cơ cấu hệ thống HTX trong cây lúa hiện nay, sáp nhập hoặc liên minh các HTX trên cơ sở quy định của pháp luật và hoạt động có hiệu quả.

- HTX trực tiếp điều hành sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua sự liên kết trực tiếp với các doanh nghiệp, nhà sản xuất đầu vào và đầu ra cho sản phẩm trong cùng một chuỗi sản xuất đó là:

+ Chủ động được nguồn giống tốt, chất lượng đáp ứng cho nhu cầu sản xuất hàng năm theo sự đặt hàng của các doanh nghiệp thu mua lúa, gạo.

+ Quyết định thời gian xuống giống cho từng mảnh ruộng trên cơ sở lịch thời vụ khuyến cáo của tỉnh để tránh các dịch bệnh, nhưng cũng tránh việc thu hoạch đồng loạt nhiều diện tích, trong khi nguồn lực thu hoạch, vận chuyển, lò sấy, kho chứa không bảo đảm thì không tránh khỏi thiệt hại cho người sản xuất lẫn doanh nghiệp.

+ HTX được các nhà sản xuất, doanh nghiệp cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc rõ ràng với chất lượng tốt, không còn việc phập phồng lo lắng của người nông dân về phân, thuốc giả và kém chất lượng, nhưng với giá cả hợp lý bằng với các đại lý cấp I, chi phí giảm.

+ Chủ động nguồn nước trong sản xuất ở những nơi có hệ thống trạm bơm hoàn chỉnh. Đồng thời tiến tới HTX thực hiện công tác đấu thầu khâu làm đất và thu hoạch, đây là định hướng, lý tưởng mới chưa được ai áp dụng ở khu vực ĐBSCL, nếu thực hiện được việc này cũng góp phần tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập.

+ Tổ chức ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiến tới sản xuất hữu cơ, sản phẩm an toàn, sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Đồng thời trực tiếp thực hiện các thủ tục để được cấp có thẩm quyền chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá, thương hiệu sản phẩm...

+ Trực tiếp đàm phán giá và ký kết hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp. Nông dân không phải ký với doanh nghiệp và doanh nghiệp rất tiện ích, nghĩa là không phải ký hợp đồng với từng hộ nông dân, với giá cả luôn ổn định đảm bảo hài hòa lợi ích các bên sẽ tránh được tình trạng điệp khúc “được mùa rớt giá”, “được giá mất mùa”, tình trạng môi giới “cò lúa”.

- Để HTX thực hiện được tốt công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, không còn cách nào khác nữa phải củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của HTX, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn.

- Trên cơ sở đó cho thấy chỉ có HTX mới thực hiện được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao chuỗi giá trị trong sản xuất. Đồng thời HTX và xã viên sẽ hưởng lợi từ chi phí đầu vào thấp và phần chiết khấu, hoa hồng từ nhà cung cấp.

#### **4. Tiến hành làm điểm không nóng vội kết hợp với công tác tuyên truyền vận động**

- Điều chúng ta nhận thấy thực tế đối với người nông dân thường canh tác theo lối cũ là sạ dày, bón phân không cân đối, dùng thuốc BVTV quá liều; đã có nhiều mô hình tốt cách làm hay, giảm chi phí tăng lợi nhuận, nhưng nông dân không tuân thủ. Mặt khác nông dân quen với việc làm ăn nhỏ lẻ, hình ảnh HTX trong thời bao cấp đã in sâu trong tiềm thức của người dân, hoạt động của một số HTX hiện nay cũng chưa hiệu quả lắm. Do đó chúng ta cần phải có thời gian và tiến hành thí điểm, khi có hiệu quả sẽ nhân rộng mô hình.



- Song song đó, chúng ta làm tốt công tác tuyên truyền trong cộng đồng dân cư, mà trực tiếp là người nông dân, truyền truyền thông qua nhiều hình thức: hội nghị, hội thảo đầu bờ, thông qua việc xây dựng và trình diễn các mô hình hợp tác, sản xuất tiên tiến và có hiệu quả cao; tuyên truyền, vận động gián tiếp qua loa đài, phim ảnh,... về các tác hại, rủi ro tiềm ẩn từ thiên tai, dịch bệnh, tình hình biến đổi khí hậu, thị trường; về lợi ích, tầm quan trọng trong việc liên kết, hợp tác sản xuất như đã phân tích nêu trên để người dân thấy được, hiểu được và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; làm thay đổi ý thức và nhận thức được rằng, con đường tắt yếu để sản xuất lớn, sản phẩm làm ra có năng suất, chất lượng, hiệu quả và tăng suất cạnh tranh trên thị trường thì phải liên kết trong sản xuất và tiêu thụ. Trước tiên trong hệ thống chính trị phải quán triệt và nhất quán với quan điểm chỉ đạo từ trên xuống cơ sở, đồng thời cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu.

### **5. Thực hiện tốt và đầy đủ chuỗi liên kết ngang, liên kết dọc, liên kết nhiều nhà và liên kết vùng miền**

- Người nông dân liên kết với người nông dân hình thành nên các HTX kiểu mới.

- HTX liên kết với HTX để có nguồn nguyên liệu lớn đáp ứng cho nhu cầu của thị trường.

- HTX liên kết với doanh nghiệp và nhà cung cấp để kiểm soát được chất lượng đầu vào, giá thành thấp; doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu ổn định.

- Doanh nghiệp liên kết với doanh nghiệp để thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất khi HTX, người nông dân cần và có tiếng nói chung về giá hợp đồng tiêu thụ, nhưng phải đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và người dân.

- Nhà khoa học phải tích cực tham gia trong chuỗi liên kết nhằm chuyển giao ứng dụng KHKT trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản,... Trước nhất có giống tốt cho năng suất cao, thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, kể cả phù hợp với độ mặn ở những vùng canh tác theo mô hình tôm lúa; phân bón theo tiêu chí vừa cung cấp dưỡng chất cho cây lúa, vừa cải tạo đất; nông dược không cần nhiều loại như hiện nay, chỉ cần những loại đặc trị, thân thiện với môi trường.

- Nhà nước cần có những chính sách, giải pháp để đầu tư cho sản xuất nông nghiệp một cách cơ sở cụ thể; rà soát, đánh giá đặc điểm tự nhiên, điều kiện sinh thái của từng vùng, tính thích nghi của từng loại giống cây trồng, vật nuôi để quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch gắn với việc liên kết vùng miền, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, ứng phó biến đổi khí hậu theo định hướng phát triển nông nghiệp bền vững, không để tình trạng cung vượt cầu ở thị trường lúa gạo trong vùng đồng bằng sông cửu long; đồng thời lãnh đạo tốt chính sách "Tam nông".

### **6. Quy hoạch và tổ chức sản xuất theo quy hoạch gắn với đầu tư hạ tầng về nông nghiệp**

Tổ chức và thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất theo vùng miền, song song đó phải đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, đặc biệt quan tâm đến công tác thủy lợi phục vụ cho cấp nước, tiêu chua, rửa phèn, kiểm soát lũ, kiểm soát mặn, lầy

phù sa, với hệ thống công, đê bao, trạm bơm, kênh mương phục vụ đa mục tiêu; hệ thống kho, lò sấy, bến cảng, nhà máy chế biến xuất khẩu...Người nông dân hợp tác trong việc trang ủi hạ tầng mặt ruộng để có diện tích lớn đáp ứng nhu cầu cơ giới hoá trong canh tác, hoặc quay đầu đất để ai cũng có mặt tiền, mặt hậu. Trước mắt, đầu tư hệ thống cấp thoát nước riêng biệt cho vùng lúa, vùng nuôi trồng thủy sản.

### **7. Tiếp tục đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, mời gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư, liên kết và hợp tác sản xuất**

Thông qua các sở, ngành cấp tỉnh trong việc hỗ trợ kêu gọi các doanh nghiệp trong, ngoài nước và trên cơ sở nền tảng các doanh nghiệp đã đầu tư liên kết, hợp tác tại huyện. Qua đó, tổ chức các hội nghị, hội thảo gắn với doanh nghiệp và người dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tiếp xúc, trao đổi trực tiếp về các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, Nhà nước còn cần phải có những chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khi tham gia đầu tư, liên kết hợp tác.

### **III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Tập huấn nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các HTX; đồng thời, có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, năng lực để lãnh đạo, điều hành các HTX, góp phần nâng cao tính năng động, sáng tạo, có tâm huyết và tinh thành trách nhiệm cao đối với HTX, với thành viên.

2. Hỗ trợ huyện trong việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến gạo xuất khẩu trên địa bàn và xây dựng vùng chuyên canh sản xuất cung ứng giống chất lượng, hiệu quả phù hợp với từng vùng sinh thái, đáp ứng nhu cầu của thị trường; kể cả đầu tư nhà máy chế biến phế phẩm của rơm rạ tạo ra các sản phẩm phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, độc tố, ngộ độc hữu cơ trong đất và tăng thêm thu nhập cho nông dân.

3. Có chính sách ưu tiên về tài chính cho các doanh nghiệp và HTX vay để đầu tư cho sản xuất và kinh doanh hiệu quả hơn, nhất là việc thực hiện chuỗi giá trị.

4. Ưu tiên phân bổ vốn cho huyện để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng về thủy lợi, điện, giao thông, phục vụ cho sản xuất... đặc biệt là hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh đáp ứng cho nhu cầu cấp thoát nước riêng biệt cho vùng nuôi trồng thủy sản hiện nay và định hướng phát triển đến năm 2030 ở Nam lộ 80 trong kế hoạch tái cơ cấu của huyện Hòn Đất.